|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC**

**THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**

**NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH TÂY NINH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày …. tháng 4 năm 2024*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Loại dịch vụ công trực truyến** | **Nội dung sửa đổi,**  **bổ sung** | **Cơ quan có thẩm quyền** |
| **I** | **CẤP TỈNH (30)** |  |  |  |  |
| 1 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. (1.002445.000.00.00.H53) | Thể dục, thể thao | DVCTT một phần | Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 2 | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao. (1.002396.000.00.00.H53 | Thể dục, thể thao | DVCTT một phần | Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 3 | - Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận. (1.003441.000.00.00.H53) | Thể dục, thể thao | DVCTT toàn trình | Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 4 | - Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng. (1.000983.000.00.00.H53) | Thể dục, thể thao | DVCTT toàn trình | Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| **5** | - Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với 26 môn thể thao\* | Thể dục, thể thao | DVCTT một phần | Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

\* 26 môn thể thao:

- Yoga (1.000953.000.00.00.H53).

- Golf (1.000936.000.00.00.H53).

- Bơi Lặn (1.000883.000.00.00.H53).

- Taekwondo (1.001195.000.00.00.H53).

- Karate (1.000904.000.00.00.H53).

- Billiards & Snooker (1.000863).

- Bắn súng thể thao (1.001801.000.00.00.H53).

- Khiêu vũ thể thao (1.000814.000.00.00.H53).

- Lân sư rồng (2.002188.000.00.00.H53).

- Thể dục thể hình và Fitness (1.005163.000.00.00.H53).

- Whusu (1.005162.000.00.00.H53).

- Bóng rổ (1.001527.000.00.00.H53).

- Leo núi thể thao (1.001517.000.00.00.H53).

- Bóng ném (1.001500.000.00.00.H53).

- Đấu kiếm thể thao (1.001056.000.00.00.H53).

- Cầu lông (1.000920.000.00.00.H53).

- Bóng bàn (1.000847.000.00.00.H53).

- Judo (1.000842.000.00.00.H53).

- Dù lượn và Diều bay (1.000830.000.00.00.H53).

- Thể dục thẩm mỹ (1.000644.000.00.00.H53).

- Vũ đạo thể thao giải trí (1.000594.000.00.00.H53).

- Quyền anh (1.000560.000.00.00.H53).

- Võ cổ truyền, Vovinam (1.000544.000.00.00.H53).

- Bóng đá (1.000518.000.00.00.H53).

- Quần vợt (1.000501.000.00.00.H53).

- Patin (1.000485.000.00.00.H53).

**PHẦN II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Kèm theo Quyết định số:………/QĐ-UBND ngày……tháng…..năm 2024)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 01:** | 1.002445.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | - Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàngNgoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Huấn luyện viên thể thao chuyên nghiệp phải đáp ứng một trong cácđiều kiện sau đây: - Có bằng tốt nghiệp đại học thể dục thể thao chuyên ngành phù hợp vớihoạt động của môn thể thao chuyên nghiệp và hoàn thành chương trình đào tạohuấn luyện viên chuyên nghiệp của liên đoàn thể thao quốc gia. - Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp do liên đoàn thể thao châu lụchoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp cấp. - Có bằng huấn luyện viên chuyên nghiệp của nước ngoài được liên đoànthể thao châu lục hoặc thế giới của môn thể thao chuyên nghiệp công nhận. (2) Vận động viên chuyên nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây: - Có hợp đồng lao động với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. - Được liên đoàn thể thao quốc gia công nhận là vận động viên chuyênnghiệp. Trường hợp vận động viên là người nước ngoài tham gia thi đấu thể thaochuyên nghiệp tại Việt Nam phải có chứng nhận chuyển nhượng quốc tế và Giấyphép lao động theo quy định pháp luật về lao động. (3) Nhân viên y tế thường trực trong các buổi tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệp hoặc nhân viên y tế của cơ sở y tế mà câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp ký hợp đồng để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao chuyênnghiệp trong trường hợp cần thiết phải có trình độ chuyên môn từ cao đẳng y tếtrở lên. (4) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao chuyên nghiệpphải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩnquốc tế và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao chuyên nghiệp quốc tế | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ………………......................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

**DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 02:** | 1.002396.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt  động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | A) Điều kiện chung về kinh doanh hoạt động thể thao:  (1) Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động;  (2) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao.  Điều kiện riêng kinh doanh đối với doanh nghiệp hoạt động thể thao bắtbuộc có người hướng dẫn tập luyện:  (1) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụhướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc danh mụchoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Vănhóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thaobao gồm:  - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiệnsau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặctương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lênphù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Vănhóa, Thể thao và Du lịch.  - Nhân viên cứu hộ.  - Nhân viên y tế.  b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuậtquốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.  (2) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thaobắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  B) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thaomạo hiểm:  (1) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thaomạo hiểm phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  (2) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt độngthể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phảiđáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Có đủ nhân viên chuyên môn theo, bao gồm:  Người hướng dẫn tập luyện thể thao;  Nhân viên cứu hộ;  Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhấtvề nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm  trong trường hợp cần thiết.  b) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuậtquốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.  C) Điều kiện riêng hoạt động thể thao dưới nước:  (1) Có nhân viên cứu hộ.  (2) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuậtquốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.  (3) Đối với hoạt động thể thao trên sông, trên biển, trên hồ hoặc suối lớnphải có xuồng máy cứu sinh | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ...........................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 03:** | 1.003441.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 800.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 800.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 800.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạtđộng thể thao (theo mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024) | Bản chính: 01 | | (2) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.(Phải số hóa) |  | Bản chính: 01 | | (3) Tài liệu chứng minh sự thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. |  | Bản sao: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt  động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Không | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ….......................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*:…………………………………………………………………………  
2. Địa chỉ trụ sở chính:………………………………………………………………  
Điện thoại:………………………………………………….……………………….  
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật:………………………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:……………............................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*:………………………..……………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài):…………….................................................*- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*:…………….…….………………………….  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*:…………......Ngày cấp:…......Nơi cấp:......  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:……………........................................................  
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:……………..……..do: ………….cấp  
ngày.... tháng .....năm ...., đăng ký thay đổi lần thứ …..ngày …..tháng.... năm....  
5. Lý do đề nghị cấp lại:…………….………………………………………………  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp …....................... để  
kinh doanh hoạt động thể thao ……............................. (ghi cụ thể hoạt động thể  
thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng  
4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.  
7.Camkết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp lại Giấy chứng nhận đủ kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| ........, *ngày ….. tháng ….. năm ……* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 04:** | 1.000983.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 200.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 200.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 200.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạtđộng thể thao (theo mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu số 03 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024) | Bản chính: 01 | | (2) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp bị hư hỏng trong trường hợpbị hư hỏng;(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. |  | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Không | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: .......................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*:…………………………………………………………………………  
2. Địa chỉ trụ sở chính:………………………………………………………………  
Điện thoại:………………………………………………….……………………….  
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật:………………………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:……………............................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*:………………………..……………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài):…………….................................................*- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*:…………….…….………………………….  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*:…………......Ngày cấp:…......Nơi cấp:......  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:……………........................................................  
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:……………..……..do: ………….cấp  
ngày.... tháng .....năm ...., đăng ký thay đổi lần thứ …..ngày …..tháng.... năm....  
5. Lý do đề nghị cấp lại:…………….………………………………………………  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp …....................... để  
kinh doanh hoạt động thể thao ……............................. (ghi cụ thể hoạt động thể  
thao kinh doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng  
4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.  
7.Camkết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp lại Giấy chứng nhận đủ kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| ........, *ngày ….. tháng ….. năm ……* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 05:** | 1.001782.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 11/2016/TT-BVHTTDL | Thông tư số quy định điều kiện chuyên môn tổ chứctập luyện và thi đấu môn Yoga. | | | 08/11/2016 | 01/01/2017 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt.  b) Khoảng cách từ sàn tập đến trần nhà không thấp hơn 2,7m.  c) Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên.11  d) Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, cótủ thuốc và dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.  đ) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện,đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang  phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và các quyđịnh khác.  e) Việc tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga ở ngoài trời phải tuân thủquy định tại các điểm a, c, d, đ mục này.  (2) Trang thiết bị  a) Trang thiết bị tập luyện:  - Đảm bảo mỗi người tập có 01 thảm tập cá nhân hoặc thảm lớn trên sàn;  - Đối với động tác Yoga bay (Yoga fly): Võng lụa (dây) chịu được ít nhất300 kg trọng lực, được lắp đặt trên một hệ thống treo có khả năng đảm bảo an  toàn cho người tập luyện. Chiều dài của dây có thể điều chỉnh để vừa với tư thếngười tập;  - Các dụng cụ hỗ trợ tập luyện môn Yoga phải đảm bảo an toàn, không gâynguy hiểm cho người tập.  b) Trang thiết bị thi đấu:  - Đảm bảo mỗi người có 01 thảm cá nhân hoặc thảm lớn trên sàn;  - Có thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải;  - Đồng hồ bấm giờ, bảng báo giờ, bảng điểm, loa, vạch giới hạn sân thi đấu.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm tối thiểu 2,5m2 /01 người.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 30 người trong một giờ học.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 06:** | 1.000936.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thểthao đối với môn Golf. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt  động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 12/2016/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định điều kiện chuyên môn tổ chứctập luyện và thi đấu môn Golf | | | 05/12/2016 | 01/02/2017 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Đối với sân tập Golf ngoài trời:  - Sân Golf được bố trí theo yêu cầu kỹ thuật và nội dung thi đấu phù hợpvới tính chất và quy mô của giải đấu; được Hiệp hội Golf Việt Nam tiến hànhkiểm tra, đánh dấu và xác nhận độ khó của sân theo luật thi đấu môn Golf.  - Tại những khu vực giáp đường giao thông, khu dân sinh phải có hàng ràongăn cách ở khu vực giới hạn của sân Golf cao ít nhất 20m, cao dần đều đến ítnhất là 40m kể từ khu vực phát bóng đến điểm cách điểm phát bóng 150m.  - Có khu vực thay đồ, nhà vệ sinh.  - Có lưới bảo vệ cao ít nhất là 20m ở hai bên và phía trước đường tập (lane);  - Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm phát bóng của đường tập không nhỏhơn 2,5m;  - Trường hợp sân tập Golf có kích thước chiều dài nhỏ hơn 200m thì phảicó lưới bảo vệ ở trên nóc đường tập;  - Trường hợp sân tập Golf trên hồ phải có phao ngăn cách giữa khu vực tậpluyện và khu vực bên ngoài, biển cảnh báo.  b) Đối với sân tập Golf trong nhà:  - Có kích thước chiều dài ít nhất là 6m, chiều rộng ít nhất là 5m và chiềucao ít nhất là 3,5m;  - Ở hai bên, phía trước và nóc của đường tập có vật liệu giảm chấn như lưới,mút để đảm bảo khi bóng đánh vào đạt độ nảy không quá 1,5m;  - Trường hợp phòng tập có nhiều đường tập:  - Khoảng cách giữa các điểm phát bóng không nhỏ hơn 2,5m;  - Có lưới ngăn cách giữa các đường tập cao đến trần của sân tập Golf trongnhà.  c) Trang thiết bị dùng để tập luyện phải đảm bảo quy định của Hiệp hộiGolf quốc tế.  d) Nội quy sân tập Golf bao gồm những nội dung chủ yếu sau: đối tượngđược phép tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện Golf, giờ luyện tập, biện  pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện và các quy định khác.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Sân Golf được bố trí theo yêu cầu kỹ thuật và nội dung thi đấu phù hợpvới tính chất và quy mô của giải đấu; được Hiệp hội Golf Việt Nam tiến hànhkiểm tra, đánh dấu và xác nhận độ khó của sân theo luật thi đấu môn Golf.  b) Có bản đồ mô tả một số vị trí chính: khu vực phát bóng, vị trí từng hốgolf, vị trí tạo độ khó của sân và vị trí địa điểm nghỉ sau vòng đấu.  c) Tại những khu vực giáp đường giao thông, khu dân sinh phải có hàngrào ngăn cách ở khu vực giới hạn của sân Golf cao ít nhất 20m, cao dần đều đếnít nhất là 40m kể từ khu vực phát bóng đến điểm cách điểm phát bóng 150m.  d) Bố trí điểm sơ cứu, cấp cứu tại các khu vực trên sân Golf; đảm bảo thuậnlợi cho xe cứu thương di chuyển.  đ) Có khu vực thay đồ, nhà vệ sinh.  e) Có cờ, còi và biển báo hiệu đánh dấu các mốc khoảng cách.  g) Có thiết bị cảnh báo và hệ thống báo động khi có sét.  h) Trang thiết bị, dụng cụ thi đấu môn Golf đảm bảo theo quy định của Hiệphội Golf quốc tế.14  i) Phương tiện di chuyển cho các thành viên tổ chức, điều hành và các vận  động viên trong quá trình thi đấu.  k) Bộ đàm, đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo cho các thành viên  tổ chức và điều hành giải; đồng hồ thông báo tại hố số 1, hố số 10 và khu vực sântập.  (3) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ..........................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:........  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 07:** | 1.000920.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thểthao đối với môn Cầu lông. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/*  *2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 09/2017/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông | | 29/12/2017 | | | 20/02/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | a) Mặt sân cầu lông:  - Có chiều dài ít nhất 15,40m và chiều rộng ít nhất 8,10m;  - Mặt sân phẳng, không trơn trượt.16  b) Kích thước sân:  - Đối với sân đánh đôi: Chiều dài 13,40m, chiều rộng 6,10m, độ dài đườngchéo sân là 14,723m;  - Đối với sân đánh đơn: Chiều dài 13,40m, chiều rộng 5,18m, độ dài đườngchéo sân là 14,366m;  - Các đường biên và đường giới hạn có chiều rộng 4cm.;  - Khoảng cách từ đường biên ngang, đường biên dọc đến tường bao quanhvà đến sân kế tiếp ít nhất 01m;  - Đối với sân cầu lông trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ítnhất là 8m, tường nhà không được làm bằng vật liệu chói, lóa.  c) Chiều cao của lưới là 1,55m, cột lưới có hình trụ, đủ chắc chắn và đứngthẳng khi lưới được căng lên. Hai cột lưới và các phụ kiện không được đặt vào  trong sân.  d) Lưới được làm từ sợi dây nylon hoặc chất liệu tổng hợp có màu sẫm, cácmắt lưới không nhỏ hơn 15mm và không lớn hơn 20mm, mép trên của lưới đượcnẹp màu trắng.  đ) Đảm bảo ánh sáng trên sân ít nhất là 150 lux.  e) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế, nơi thay đồ, cất giữ đồ và khuvực vệ sinh.  g) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện,đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biệnpháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  - Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân.  - Cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi đấu môn Cầu lông phải đảm bảocác điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e mục (1) nêu trên.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướngdẫn không quá 20 người trong một buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: .......................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 08:** | 1.001195.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thểthao đối với môn Taekwondo. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 10/2017/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo | | 29/12/2017 | | 20/02/2028 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m2 trở lên.  b) Ánh sáng đảm bảo từ 200 lux trở lên.  c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.19  d) Có khu vực thay đồ, cất giữ đồ, nhà vệ sinh.  đ) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.  e) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi  tập luyện.  g) Trang thiết bị tập luyện:  - Võ phục tập luyện: 01 bộ/01 võ sinh.  - Đích đá các loại: 10 chiếc/04 võ sinh.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Tuân thủ các điều kiện quy định tại điểm b, c, d mục (1) nêu trên.  b) Sàn thi đấu bằng phẳng được trải thảm có tính đàn hồi, kích thước thảmthi đấu 10m x 10m.  c) Võ phục thi đấu, bảo hộ tay, chân, gối, hạ bộ và bịt răng: 01 bộ/01 võsinh.  d) Giáp, mũ thi đấu Taekwondo: 03 bộ/01 sân.  đ) Bảng công bố điểm, cân trọng lượng võ sinh.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 03m2/01 võ sinh;  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh/buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ...........................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 09:** | 1.000904.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thểthao đối với môn Karate. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024). (Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. (Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp. (Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 02/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate | | 19/01/2018 | | | 05/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m2 trở lên.  b) Ánh sáng đảm bảo từ 200 lux trở lên.21  c) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham  gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khitập luyện.  d) Có võ phục chuyên môn Karate: găng tay màu xanh, găng tay màu đỏ;bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu xanh; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màyđỏ; dụng cụ đỡ đòn (lămpơ)  đ) Có khu vực thay đồ, cất giữ đồ, nhà vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định  của Bộ Y tế.  e) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện, ghi đầy đủ họ tên, năm sinh,địa chỉ, thời gian theo học và lưu đơn xin học của từng người.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Thảm hình vuông có chiều dài mỗi cạnh từ 10m đến 12m;  b) Tuân thủ các quy định tại điểm a và điểm b mục (1) nêu trên.  c) Bảo vệ cơ thể, bịt răng, đồng hồ bấm giờ, bảng điểm, cân trọng lượng cơ  thể, cồng và cờ trọng tài gồm hai màu xanh và màu đỏ;  d) Có võ phục chuyên môn Karate; găng tay màu xanh, găng tay màu đỏ;bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màu xanh; bộ bảo vệ bàn chân, ống quyển màuđỏ; dụng cụ đỡ đòn (lămpơ);  đ) Có khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy địnhcủa Bộ Y tế.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 03m2/01 võ sinh;  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện không quá 30 võ sinh/buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 10:** | 1.000883.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Bơi, lặn. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 03/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn | | 19/01/2018 | | 10/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Bể bơi:  - Kích thước: Bể bơi được xây dựng hoặc lắp đặt có kích thước không nhỏhơn 6m x 12m hoặc có diện tích tương đương;23  - Đáy bể có độ dốc đều, không gấp khúc, chênh lệch độ sâu không quá 01mđối với bể bơi có chiều dài từ 25m trở lên hoặc không quá 0,5m đối với bể bơi cóchiều dài nhỏ hơn 25m;  - Thành bể, đáy bể có bề mặt nhẵn, mịn, dễ làm sạch.  b) Bục xuất phát chỉ được lắp đối với bể bơi có độ sâu không nhỏ hơn1,35m.  c) Có phòng thay đồ, khu tắm tráng và khu vệ sinh; sàn các khu vực nàyvà xung quanh bể bơi phải phẳng, không đọng nước, không trơn trượt.  d) Khu vực rửa chân được đặt tại vị trí trước khi người tập xuống bể.  đ) Có hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt.  e) Hệ thống ánh sáng đảm bảo độ sáng không nhỏ hơn 300 Lux ở mọi địađiểm trên mặt nước bể bơi.  g) Có dây phao được căng để phân chia các khu vực của bể bơi.  h) Dụng cụ cứu hộ:  - Sào cứu hộ được đặt trên thành bể ở các vị trí thuận lợi dễ quan sát và sửdụng, có độ dài 2,5m, sơn màu đỏ - trắng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 sào;  - Phao cứu sinh được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi khi sử dụng. Mỗibể bơi phải có ít nhất 06 phao;  - Ghế cứu hộ được đặt trên thành bể với vị trí thuận lợi dễ quan sát cho nhânviên cứu hộ, có chiều cao ít nhất 1,5m so với mặt bể.  i) Bảng nội quy, biển báo:  - Bảng nội quy, biển báo được đặt ở các hướng, vị trí khác nhau, dễ đọc, dễquan sát;  - Bảng nội quy bao gồm các nội dung chủ yếu sau: giờ tập luyện, biện phápbảo đảm an toàn, quy định đối tượng không được tham gia tập luyện và các quy  định khác;  - Biển báo khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 01m trởxuống); khu vực dành cho những người biết bơi và khu vực cấm nhảy cắm đầu(có độ sâu ít hơn 1,4m).  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g mục (1) nêu trên.  b) Có đường bơi rộng ít nhất 02m, được phân cách bằng dây phao nổi giảmsóng.  (3) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ  a) Mật độ tập luyện phải bảo đảm ít nhất 01 người/01m2 ở khu vực nướcnông (độ sâu dưới 01m) hoặc 01 người/02m2 ở khu vực nước sâu (độ sâu từ 01mtrở lên).  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện chỉ được hướng dẫn không quá 30 người  hoặc không quá 20 người đối với trẻ em dưới 10 tuổi trong một buổi tập.  c) Phải bảo đảm có nhân viên cứu hộ thường trực khi có người tham gia tậpluyện và thi đấu. Số lượng nhân viên cứu hộ phải đảm bảo ít nhất 200m2 mặt nước  bể bơi/01 nhân viên, trường hợp có đông người tham gia tập luyện phải đảm bảoít nhất 50 người bơi/01 nhân viên trong cùng một thời điểm.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: ……….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 11:** | 1.000863.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Billards & Snooker. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | - Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 04/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker | | 22/01/2018 | | | 15/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị  a) Khu vực đặt bàn phải có mái che, khoảng cách tính từ mép ngoài bàn tớitường ít nhất là 1,5m, khoảng cách các bàn với nhau ít nhất là 1,2m.26  b) Cơ sở tổ chức tập luyện và thi đấu Billiards & Snooker phải có ít nhấtmột trong những loại bàn sau:  - Bàn snooker: Chiều dài lòng bàn 3,569m (độ dao động từ 3,556m đến3,582m), chiều rộng lòng bàn 1,778m (độ dao động từ 1,765m đến 1,791m). Chiều  cao tính từ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 85mm đến 88 mm;  - Bàn pool: Chiều dài lòng bàn 2,54m (độ dao động từ 2,537m đến 2,543m),  chiều rộng lòng bàn 1,27 m (độ dao động từ 1,267m đến 1,273m). Chiều cao tínhtừ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 74mm đến 79mm;  - Bàn carom: Gồm bàn lớn và bàn nhỏ. Chiều dài lòng bàn lớn 2,84m (độdao động từ 2,835m đến 2,845m), chiều rộng lòng bàn lớn 1,42m (độ dao động từ1,415m đến 1,425m). Chiều dài lòng bàn nhỏ 2,54m (độ dao động từ 2,535m đến2,545m), chiều rộng lòng bàn nhỏ 1,27m (độ dao động từ 1,265m đến 1,275m).Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 75mm đến 80mm.  c) Mặt bàn phải đảm bảo độ phẳng và được trải bằng vải, nỉ phù hợp vớitừng loại bàn.  d) Có bi sử dụng phù hợp với từng loại bàn.  đ) Có cơ, cầu nối, lơ, giá để cơ, bảng ghi điểm.  e) Ánh sáng tại các điểm trên mặt bàn và thành băng ít nhất là 300 lux.  g) Trường hợp đèn được thiết kế cho mỗi bàn thì khoảng cách từ điểm thấp  nhất của đèn đến mặt bàn ít nhất là 1m.  h) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có khu vực thay đồ, nơi cất giữđồ, nhà vệ sinh.  i) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện,đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện  pháp đảm bảo an toàn trong tập luyện.  (2) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 12:** | 1.000847.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Bóng bàn. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 05/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn | | 22/01/2018 | | 05/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Khu vực đặt bàn phải có mái che, kín gió, không bị chói mắt. Sàn bằngphẳng, không trơn trượt.28  b) Bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng ít nhất5m, chiều dài ít nhất 8m.  c) Mặt bàn có độ nẩy đồng đều khoảng 23cm khi để quả bóng tiêu chuẩnrơi từ độ cao 30cm xuống mặt bàn.  d) Quả bóng hình cầu có đường kính 40mm, nặng 2,7g làm bằng chất liệuxen-lu-lô-ít hoặc chất liệu nhựa dẻo tương tự, có màu trắng hoặc màu da cam.  đ) Lưới và cọc lưới có chiều cao 15.25cm. Khoảng cách giới hạn ngoài  đường biên dọc với cọc lưới là 15.25cm, mép trên của lưới phải cao đều 15.25cm,mép dưới của lưới phải sát với mặt bàn, cạnh bên của lưới phải sát với cọc lưới.  e) Bảo đảm ánh sáng đồng đều tới các điểm trên mặt bàn và khu vực bànbóng ít nhất 300 Lux, đèn được thiết kế cho mỗi bàn có chiều cao ít nhất tính từ  mặt bàn là 4m.  g) Tấm chắn bóng quanh khuôn viên đặt bàn cao 75cm, sẫm màu, tránhphản quang và lẫn với màu của quả bóng.  h) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế, nơi thay đồ, cất giữ đồ và khuvực vệ sinh.  i) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện,đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biệnpháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Thực hiện theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, e, g và h mục (1) nêu trên.  b) Bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng ít nhất7m, chiều dài ít nhất 14m.  c) Có bàn để bảng lật số, ghế trọng tài.  (3) Mật độ tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn khôngquá 30 người trong một buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên mônphù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ..............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 13:** | 1.000830.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 06/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Diều bay | | 30/01/2018 | | | 15/4/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất tập luyện, thi đấu và biểu diễn  a) Có khu vực xuất phát và khu vực đỗ đáp ứng yêu cầu sau đây:  - Độ cao chênh lệch giữa khu vực xuất phát cao hơn khu vực đỗ ít nhất là70 mét;  - Kích thước khu vực xuất phát:  + Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc;  + Đối với môn Diều bay ít nhất là: 10 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc.  - Kích thước khu vực đỗ:  + Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 30 mét chiều ngang và 30 mét chiều dọc;  + Đối với môn Diều bay ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 60 mét chiều dọc.  b) Điều kiện gió phù hợp để cất cánh:  - Đối với dù lượn cấp độ thấp (cấp độ EN A, EN B) là 0-5,5 m/s;  - Đối với dù lượn cấp độ cao, dù lượn thi đấu là từ 0-8,8 m/s;  - Đối với diều bay không có động cơ là từ 6,6-8,8 m/s;  - Đối với diều bay có động cơ là từ 0-8,8 m/s.  c) Có các bảng nội quy, bảng chỉ dẫn được đặt ở những vị trí dễ nhận biếttrong khu vực xuất phát và khu vực đỗ đối với các nội dung sau đây:  - Bảng nội quy quy định về: Giờ tập luyện, đối tượng được tham gia tậpluyện, thi đấu, biểu diễn; đối tượng không được tham gia tập luyện, thi đấu, biểu  diễn; trang phục tập luyện, thi đấu, biểu diễn; biện pháp bảo đảm an toàn khi tậpluyện, thi đấu và các quy định khác;  - Bảng chỉ dẫn quy định về: Bản đồ khu vực bay, giới hạn khu vực bay, cácquy định về khu vực bay, số điện thoại của người có trách nhiệm quản lý bay, tầnsố bộ đàm và cách thức liên lạc khi cần thiết.  d) Kế hoạch an toàn, tìm kiếm và cứu nạn  - Kế hoạch nêu rõ các biện pháp bảo đảm an toàn, tìm kiếm và cứu nạntrong vùng hoạt động bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở và phảithường xuyên kiểm tra, cập nhập kế hoạch bay;  - Người tham gia hoạt động môn Dù lượn và môn Diều bay phải được phổbiến và hướng dẫn kế hoạch bay để nắm rõ về cách thức liên lạc và trình tự các  bước tìm kiếm, cứu nạn.  (2) Trang thiết bị tập luyện, thi đấu và biểu diễn  a) Dù chính, dù phụ (đối với môn Dù lượn) và diều, dù phụ (đối với mônDiều bay), đai ngồi, hệ thống dây an toàn, bộ đàm, mũ bảo hiểm, giầy, thiết bị đo  độ cao, định vị toàn cầu.  b) Phải có phương tiện thông tin, liên lạc đảm bảo yêu cầu liên lạc thôngsuốt từ bộ phận điều hành đến quản lý bay khu vực, các vùng hoạt động dù lượn  và diều bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở thể thao và các cơ quanquản lý có thẩm quyền.  c) Hình thức Dù lượn và Diều bay phải bảo đảm phù hợp với phong tục tậpquán, truyền thống văn hóa dân tộc.  (3) Tần suất bay và mật độ hướng dẫn  a) Khoảng thời gian cất cánh giữa các lượt bay tối thiểu là 90 giây.  b) Mật độ hướng dẫn tập luyện:  - Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn phải bảo đảm:  + Hướng dẫn không quá 05 người trong một giờ học;  + Bay kèm không quá 01 người/1 lượt bay.  c) Một người tập bay không quá 2 chuyến/một ban bay.32  (4) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thaomạo hiểm:  a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thaomạo hiểm phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt độngthể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phảiđáp ứng các điều kiện sau đây:  (5) Nhân viên chuyên môn:  - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiệnsau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặctương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lênphù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Vănhóa, Thể thao và Du lịch.  - Nhân viên cứu hộ;  - Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gầnnhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạohiểm trong trường hợp cần thiết. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ...................................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 14:** | 1.000814.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 07/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trangthiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao | | 30/01/2018 | | 20/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Sàn tập luyện có kích thước ít nhất 08 m x 11m.  b) Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt, bề mặt sàn được lát bằng mộttrong các vật liệu sau: Gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp, gạch men, đá hoa.34  c) Khoảng cách từ sàn đến điểm thấp nhất trên trần hoặc mái che ít nhất là2,8m.  d). Hệ thống âm thanh có cường ít nhất từ 90dBA trở lên.  đ) Ánh sáng phục vụ tập luyện ít nhất từ 150Lux trở lên.  e) Có ghế ngồi và gương.  g) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  h) Có khu vực thay đồ và nhà vệ sinh.  i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi  tập luyện.  (2) Cơ sở vật trang thiết bị tập luyện, thi đấu  a) Thực hiện theo quy định tại các khoản a, b, c, d, đ, e, g và h mục (1) nêutrên.  b) Ánh sáng phục vụ thi đấu ít nhất từ 200 Lux trở lên.  (3) Cơ sở vật chất, trang thiết bị biểu diễn  a) Thực hiện theo quy định tại các điểm c, d, h mục (1) và điểm b mục (2)nêu trên.  b) Mặt sàn biểu diễn bằng phẳng, không trơn trượt.  c) Trang phục không được làm bằng chất liệu hoặc màu trong suốt và phảiche kín những vùng nhạy cảm của cơ thể người biểu diễn.  (4) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 02m2 /01 người tập.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 35 người trongmột buổi tập.  (5) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: .............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 15:** | 1.000644.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024). (Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 08/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trangthiết bị và tập huấn nhân viên chuyên mônđối với môn Thể dục thẩm mỹ | | 31/01/2018 | | 15/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Sàn tập có kích thước từ 08m x 08m trở lên.  b) Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm.  c) Khoảng cách từ sàn nhà đến trần ít nhất là 03m.36  d) Hệ thống âm thanh bảo đảm cường độ ít nhất từ 90dBA trở lên.  đ) Ánh sáng bảo đảm từ 150 lux trở lên.  e) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  g) Trang bị các dụng cụ bổ trợ phục vụ người tập: Máy chạy bộ, tạ, bục,gậy, vòng, bóng.  h) Có khu vực thay đồ và nhà vệ sinh.  i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, giờ tập luyện, trang phục tập luyện và các biện pháp bảo đảm an  toàn khi tập luyện.  (2) Trang thiết bị tập luyện, thi đấu  a) Thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, đ, e và h mục (1) nêu trên.  b) Sàn thi đấu có kích thước ít nhất là 12m x 12m.  c) Hệ thống âm thanh bảo đảm cường độ ít nhất từ 120dBA trở lên.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 02m2 /01 người tập.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trongmột buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 16:** | 1.000842.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao đối với môn Judo. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 09/2018/TT-BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo | | 31/01/2018 | | 20/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Sàn tập có diện tích ít nhất là 64m2 (mỗi chiều ít nhất là 8m). Mặt sànbằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm có độ đàn hồi, độdày ít nhất 4cm.  b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên.38  c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  d) Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh.  đ) Có võ phục chuyên môn Judo, bảo đảm 01 bộ/người.  e) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.  g) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khitập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ mục (1) nêu trên.  b) Có các khu vực: Cân vận động viên, khởi động, khu điểm danh, khu kiểmtra võ phục và đặt bàn y tế.  c) Có đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọnglượng.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 03m2/01người.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trongmột buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 17:** | 1.005163.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | | 29/11/2006 | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | | 14/6/2018 | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | | 29/4/2019 | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 10/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. | | | 31/01/2018 | 15/4/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | | 15/3/2024 | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | | 09/12/2021 | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Địa điểm tập luyện: - Phòng tập luyện diện tích ít nhất 60 m2, khoảng cách từ sàn đến trần ítnhất 2,8 m, không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng. Khoảng cách giữacác trang thiết bị tập luyện đảm bảo từ 10cm đến 30cm. - Ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túisơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. - Nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượngtham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện pháp đảmbảo an toàn khi tập luyện. b) Trang thiết bị tập luyện phải đảm bảo theo quy định tại Phụ lục 1 banhành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Địa điểm thi đấu môn Thể dục thể hình và Fitness diễn ra trong nhà hoặcngoài trời. b) Sân khấu: Kích thước sân khấu 12m x 12m và có chiều cao 0,8m. Mặtsân khấu phải được trải thảm mềm. Thảm mầu xanh nước biển hoặc mầu xanh ngọc. c) Phông: Phía sau sân khấu thi đấu phải căng một tấm phông với một trongnhững mầu sắc sau đây: Xanh đen, nâu sẫm, xanh lục sẫm, tím sẫm. d) Bục thi đấu môn Thể dục thể hình đặt ở vị trí trung tâm sân khấu. Kíchthước bục dài 06m, rộng 02m và cao 0,3m, có thảm bao xung quanh mầu lục nhạthoặc mầu lam nhạt. đ) Ánh sáng từ 1500lux trở lên. Đối với môn Fitness phải sáng đều khắpsân khấu; đối với môn Thể dục thể hình ánh sáng tập trung chiếu rọi khu vực bụcthi đấu. e) Hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt. g) Khu vực khởi động phải gần địa điểm thi đấu. Trang thiết bị khởi độngcần có gồm: Các cần tạ, bánh tạ, tạ tay, dây chun, dây lò so, các ghế tập. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện chỉ đượchướng dẫn không quá 70 người trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ............................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 18:** | 2.002188.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 11/2018/TT - BVHTTD | Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng. | | 31/01/2018 | | 17/03/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Lân Sư Rồng trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:  - Sàn tập luyện có diện tích ít nhất 200m2;  - Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt;  - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là 05m. Trong trường hợp có sử dụng dàn mai hoa thung khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là  07m;  - Hệ thống chiếu sáng bảo đảm độ rọi từ 150 Lux trở lên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện,  đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  b) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Lân Sư Rồng ngoài trời phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:  - Sàn tập luyện có diện tích ít nhất 200m2;  - Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt;  - Hệ thống chiếu sáng bảo đảm độ rọi từ 150 Lux trở lên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Trang thiết bị  a) Đầu Rồng, mình Rồng, đầu Lân, đuôi Lân, các loại trang phục và đạo cụ như: loại trống, chiêng, thanh la, nạ bạt phải đảm bảo an toàn và phù hợp với quy định của Luật thi đấu Lân Sư Rồng hiện hành hoặc theo truyền thống của từng địa phương.  b) Các trang thiết bị, đạo cụ dùng để tập luyện, thi đấu và biểu diễn là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.  c) Dàn Mai hoa thung: Độ cao của cột cao nhất không vượt quá 03m xung quanh dàn Mai hoa thung phải có đệm bảo vệ.  d) Cột Lân leo phải bảo đảm chắc chắn, chiều cao tối đa không vượt quá 10m. Cột leo từ 06m trở lên bắt buộc bằng kim loại. Hệ thống chân đế của cột phải chắc chắn, có dây chằng cột, nệm bảo vệ xung quanh cột và dây bảo hiểm bảo đảm an toàn cho người tập luyện.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người/01 nội dung tập luyện.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: .....................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 19:** | 1.000594.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 12/2018/T - BVHTTDL | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí. | | 07/02/2018 | | | 23/3/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Vũ đạo thể thao giải trí trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:  - Diện tích sàn tập tối thiếu 30m2 ;  - Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt;  - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m;  - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túisơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  b) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Vũ đạo thể thao giải  trí ngoài trời phải bảo đảm yêu cầu sau:  - Diện tích sàn tập tối thiếu 30m2 ;  - Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt;  - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Trang thiết bị  a) Trang thiết bị tập luyện: Mỗi cá nhân tham gia tập luyện phải tự trang bịtấm lót khủy tay, tấm lót đầu gối, mũ đội đầu.  b) Trang thiết bị thi đấu  - Thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải;  - Bàn chơi nhạc, đồng hồ bấm giờ, bảng điểm, vạch giới hạn sân thi đấu và các trang thiết bị khác bảo đảm an toàn cho vận động viên tham gia thi đấu theo  quy định của Luật thi đấu và điều lệ thi đấu của giải.  c) Trang thiết bị biểu diễn: Bàn chơi nhạc, thiết bị liên lạc đáp ứng yêu cầu  của buổi biểu diễn.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm tối thiểu 2m2/01 người tập.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một giờ học.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ...................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 20:** | 1.000560.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 13/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị50và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh. | | 08/02/2018 | | 25/03/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Cơ sở vật chất  - Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m2 trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt;  - Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên;  - Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh;  - Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện;  - Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  b) Trang thiết bị  - Găng tập luyện: 01 đôi/01 người;  - Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người;  - Bao đấm (bao cát), gối đấm;  - Dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ);  - Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đa, dây nhảy: 01chiếc/ 01 người.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m2 trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt;  b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên;  c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  d) Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh;  đ) Găng tập luyện: 01 đôi/01 người;  e) Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người;  g) Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đa, dây nhảy: 01chiếc/ 01 người.  h) Khu vực thi đấu: Kích thước ít nhất là 06m x 06m, xung quanh có dây bảo vệ, khoảng cách từ dây bảo vệ đến khu vực khán giả ít nhất là 02m.  i) Các khu vực khác: Cân võ sinh, khởi động và bàn y tế.  k) Đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng cơ thể.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện bảo đảm ít nhất 02m2/01người.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 21:** | 1.000544.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 14/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam. | | 09/03/2018 | | | 25/04/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Cơ sở vật chất môn Võ cổ truyền, môn Vovinam phải đáp ứng những  yêu cầu sau:  - Sàn tập phải bằng phẳng, không trơn trượt;  - Khoảng cách an toàn từ sàn tập đến vật xung quanh ít nhất là 2,5m;  - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện.  b) Trường hợp tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam trong nhà, khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m.  (2) Trang thiết bị  a) Trang thiết bị phục vụ tập luyện đối kháng bao gồm: Mũ bảo hiểm, bao răng, bảo vệ hạ bộ, băng chân bảo vệ cổ chân, băng tay bảo vệ khuỷu tay, quần áo tập luyện, găng tay, áo giáp.  b) Trang thiết bị thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam theo quy đinh của Luật thi đấu Võ cổtruyền, Luật thi đấu Vovinam.  c) Các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.  (3) Mật độ tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất là 2,5m2/01 người tập.  b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 40 người trong một buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 22:** | 1.000518.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 18/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiếtbị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá. | | 20/3/2018 | | 15/5/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Mặt sân bằng phẳng và được phủ bằng một trong các chất liệu sau: cỏ tựnhiên, cỏ nhân tạo, đất nện, cát mịn, sàn gỗ, chất dẻo tổng hợp, chất nhựa tổng hợp.  b) Mặt sân và đường bao quanh sân không có chướng ngại vật và các vật liệu dễ gây chấn thương; đường bao quanh sân không cao hơn mặt sân, nếu cao  hơn phải được phủ bằng chất liệu an toàn.  c) Khoảng cách từ đường biên dọc, biên ngang của sân đến hàng rào, khán đài hoặc sân liền kề ít nhất là 2,5m.  d) Sân bóng đá liền kề nhà ở, công trình công cộng, đường giao thông phải có hàng rào hoặc lưới chắn bao quanh sân cao ít nhất là 05m.  đ) Bảo đảm độ chiếu sáng trên sân ít nhất là 150 lux.  e) Trường hợp có tường tập sút cầu môn, tường tập sút cầu môn có chiều rộng ít nhất là 05m, chiều cao ít nhất là 2,5m và phải được làm bằng vật liệu bền chắc.  g) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  h) Có khu vực vệ sinh, thay trang phục cho người tham gia tập luyện và thi đấu môn Bóng đá.  i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng tham gia tập luyện; các đối tượng không được tham gia tập luyện; trang  phục khi tham gia tập luyện; các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Trang thiết bị  a) Trang thiết bị tập luyện  - Khung cầu môn được làm bằng một trong các chất liệu sau: Kim loại, gỗhoặc chất dẻo tổng hợp, bảo đảm kích thước theo quy định của Luật thi đấu bóng  đá. Cột cầu môn tròn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện, thi đấu bóng đá.  - Bóng có kích thước và trọng lượng theo quy định của Luật thi đấu bóng đá.  b) Trang thiết bị thi đấu môn Bóng đá phải bảo đảm theo quy định của Luật thi đấu Bóng đá.  (3) Mật độ tập luyện: Mật độ tập luyện trên sân bóng đá bảo đảm ít nhất  25m2/người tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 23:** | 1.000501.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 19/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt. | | 20/3/2018 | | | 15/5/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  a) Mặt sân phẳng, không trơn trượt, có độ dốc thoát nước và được phủ bằng sơn, cỏ, đất nện hoặc chất liệu tổng hợp.  b) Sân đơn có chiều dài là 23,77m; chiều rộng là 8,23m. Sân đôi có chiều dài là 23,77m; chiều rộng là 10,97m.  c) Lưới chắn bóng bao quanh sân, bảo đảm khoảng cách từ mép biên ngang đến lưới chắn ít nhất là 4m và khoảng cách từ mép biên dọc đến lưới chắn ít nhất  là 3m.  d) Độ chiếu sáng trên sân bảo đảm từ 150Lux trở lên.  đ) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có khu vực vệ sinh, thay đồ và nơi cất giữ đồ dùng cá nhân.  e) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng không được tham gia tập luyện; biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  a) Thực thiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ mục (1) nêu trên.  b) Có ghế trọng tài, bảng điểm và dụng cụ đẩy nước.  c) Trường hợp sân thi đấu có mái che, chiều cao từ mặt sân đến điểm thấp nhất của mái che ít nhất là 9m.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện  Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 12 người trong 01 buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 24:** | 1.000485.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 20/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin | | 03/4/2018 | | 15/8/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất  a) Hoạt động tập luyện và thi đấu môn Patin trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:  - Diện tích sân phải từ 300m2 trở lên;  - Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện;  - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà: Đối với sân bằng phẳng, khoảng cách từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 3,5m. Đối với sân có dốc trượt và mô hình  chướng ngại vật, khoảng cách từ đỉnh dốc điểm cao nhất của chướng ngại vật đến trần nhà ít nhất là 04m;  - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trởlên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  b) Hoạt động tập luyện và thi đấu môn Patin ngoài trời phải thực hiện theo quy định như sau:  - Diện tích sân phải từ 300m2 trở lên;  - Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện;  - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trởlên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  c) Hoạt động biểu diễn môn Patin phải thực hiện theo quy định như sau:  - Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện;  - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà: Đối với sân bằng phẳng, khoảng cách từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 3,5m. Đối với sân có dốc trượt và mô hình  chướng ngại vật, khoảng cách từ đỉnh dốc điểm cao nhất của chướng ngại vật đến trần nhà ít nhất là 04m;  - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trởlên;  - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện cácđối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tậpluyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Trang thiết bị  a) Trang thiết bị tập luyện và biểu diễn  - Tấm lót khủy tay;  - Tấm lót đầu gối;  - Mũ đội đầu;  - Giày trượt phải đáp ứng những yêu cầu sau đây:  + Thân giày chắc chắn, ôm chân, không lỏng lẻo, không bị nghiêng, vẹo quá 45°, có khóa chắc chắn, lót trong của giày phải êm, thông thoáng;  + Bánh xe cao su, có độ đàn hồi, 02 vòng bi cho một bánh xe với vòng đệm ở giữa, không sử dụng loại một trục;  + Khung đỡ và lắp bánh của giày (Frames): Bằng hợp kim nhôm (Alu) có độ cứng trên 5000, có độ dày không nhỏ hơn 01 mm hoặc bằng nhựa có độ dày không nhỏ hơn 02 mm.  b) Trang thiết bị thi đấu môn Patin phải bảo đảm theo quy định của Luật thi đấu Patin hiện hành.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện  a) Mật độ tập luyện trên sân bảo đảm ít nhất 05m2/01 người tập.  b) Mỗi hướng dẫn viên hướng dẫn không quá 20 người trong một buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ....................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 25:** | 1.001801.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao. | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* | |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 31/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao, | | 05/10/2018 | | | 15/12/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  1. Quy định chung  a) Có tường bao quanh trường bắn dày ít nhất 20cm, chiều cao trên 03m;  b) Ánh sáng chung ít nhất 500 lux, ánh sáng mặt bia tối thiểu 1.500 lux;  c) Có kho, nơi cất giữ súng, đạn thể thao bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định  của pháp luật;  d) Có khu vực kiểm tra trang thiết bị tập luyện và thi đấu;  đ) Trường bắn phải có tuyến bắn và tuyến bia song song với nhau, lối đi riêng từ tuyến bắn lên tuyến bia có vách ngăn an toàn dày ít nhất 02cm, cao ít nhất  02m;  e) Khu vực dành cho khán giả ở phía sau tuyến bắn, cách tuyến bắn ít nhất là 05m;  g) Có sổ theo dõi quá trình sử dụng súng, đạn thể thao được thực hiện theo  Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;  h) Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;  i) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;  k Có bảng hướng dẫn cách sử dụng súng thể thao; có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Trích dẫn quy định của pháp luật về trách nhiệm của  người tập luyện, người hướng dẫn tập luyện và các cá nhân có liên quan trong  việc sử dụng và bảo quản súng thể thao; đối tượng tham gia tập luyện được phép sử dụng súng thể thao, giờ tập luyện, trang phục tập luyện.  Người tham gia tập luyện được sử dụng súng thể thao thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  2. Quy định đối với trường bắn cự ly 50m  a) Chiều dài trường bắn ít nhất 60m; chiều dài được thiết kế gồm 50m (trong đó có ít nhất 35m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 02m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; Chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m, đảm bảo chứa  được không ít hơn 10 bệ bắn;  b) Có phễu hoặc tấm chắn đạn đặt sát phía sau bia, làm bằng thép.  3. Quy định đối với trường bắn cự ly 25m  a) Chiều dài trường bắn ít nhất 35m; chiều dài được thiết kế gồm 25m (trong đó có ít nhất 12,5m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 03m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m;  b) Thùng hoặc phễu chắn đạn đặt song song và cách khung bia 01m về phía  sau;  c) Có lưới chắn vỏ đạn phía trước người bắn.  4. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho các loại súng hơi Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 20cm tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng đảm bảo chứa được 10 bệ bắn, mỗi bệ bắn rộng 01m và cách nhau 01m.  5. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho bia di động Chiều dài trường bắn ít nhất 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 02m  tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả. Chiều rộng trường bắn ít nhất 10m, được chia thành 02 khoang riêng biệt, mỗi khoang rộng 03m.  6. Quy định đối với trường bắn đĩa bay  a) Trường bắn có kích thước an toàn mỗi chiều không nhỏ hơn 150m;  b) Lưới an toàn cao 03m đặt ở phía trên tường bao quanh trường bắn;  c) Đảm bảo chiều dài từ hào phóng đĩa đến vị trí đứng bắn cách nhau không nhỏ hơn 15m;  d) Khoảng cách từ vị trí đứng bắn theo hướng bắn đến tường bao quanh ít nhất 70m;  đ) Có rào chắn cách ít nhất 07m ở phía sau đường di chuyển chắn giữa khán giả và khu vực bắn.  7. Quy định đối với trường bắn đạn sơn  a) Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 100m;  b) Bên trong trường bắn đặt ít nhất 03 mục tiêu bắn bằng một trong các chất liệu: đất, gỗ, nhựa.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  1. Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và i khoản 1 và các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 phần (1) nêu trên.  2. Có 20 bệ bắn trở lên đối với các trường bắn cự ly 50m, 25m và 10m.  3. Có 02 khung bắn trở lên đối với trường bắn cự ly 10m súng trường hơi di động.  (3) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện  1. Mật độ tập luyện trên vị trí bắn bảo đảm ít nhất 01người/01m2 .  2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 10 người/buổi.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.  Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện:  (1) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  (2) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụhướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục  hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bao gồm:  - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặctương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên  phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ......................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 26:** | 1.001500.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 27/2018/TT BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném. | | 19/9/2018 | | 30/10/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  1. Sân bóng ném  a) Sân bóng ném có chiều dài là 44m và chiều rộng là 22m;  b) Mặt sân bóng ném phẳng, không có độ dốc, không trơn trượt;  c) Tường bao quanh sân bóng ném cách đường biên dọc ít nhất là 1m; cách đường cuối sân ít nhất là 2m;  d) Đối với sân bóng ném trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhàít nhất là 8m.  2. Cầu môn có chiều cao là 2m, chiều rộng là 3m tính từ mép trong của cầu môn; cạnh của cột cầu môn có chiều rộng là 8cm.  3. Lưới cầu môn và lưới chắn bóng:  a) Lưới cầu môn và lưới chắn bóng có mầu sẫm, kích thước các mắt lưới không quá 10cm x 10cm;  b) Phía sau khung thành và cách đường khung thành 1,5m phải có lưới chắn bóng; lưới chắn bóng có chiều dài từ 9m đến 14m và có chiều cao ít nhất là 5m tính từ mặt sân. Đối với sân ngoài trời không có tường bao, phía sau đường biên dọc và cách đường biên dọc 1m phải có lưới chắn bóng; lưới chắn bóng có chiều dài từ 28m đến 34m và có chiều cao ít nhất là 4m tính từ mặt sân.  4. Quả bóng  a) Bóng sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng theo quy định của Luật thi đấu Bóng ném;  b) Bảo đảm ít nhất 01 người/1quả bóng.  5. Độ chiếu sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên.  6. Có khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  7. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi đấu môn Bóng ném được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2 và 3, điểm a mục 4, mục 5 và mục 6 phần (1)  nêu trên.  2. Mặt sân phải được làm bằng gỗ hoặc chất liệu tổng hợp.  3. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân.  (3) Mật độ tập luyện  1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 20 người trong một buổi tập.  2. Mật độ tập luyện phải bảo đảm ít nhất 10m²/1 người.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phùhợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ....................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 27:** | 1.005162.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 29/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu. | | 28/9/2018 | | 15/11/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  1. Sân tập, sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m2 trởlên đối với nội dung đối kháng (Sanshou) và 80 m2 trở lên đối với nội dung quyền  (Taolu)  2. Độ chiếu sáng sân tập, sàn tập bảo đảm từ 200 lux trở lên.  3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  4. Có khu vực thay đồ, tủ gửi đồ, nhà vệ sinh.  5. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.  6. Có trang thiết bị tập luyện gồm:  a) Thảm tập có độ dày ít nhất là 2cm và có tính đàn hồi;  b) Võ phục, găng, giáp, mũ, kuki trong nội dung đối kháng;  c) Võ phục, các loại vũ khí thể thao thô sơ: Kiếm, đao, côn, thương đối với các bài quyền như Kiếm thuật, Đao thuật, Côn thuật, Thương thuật, Nam đao, Nam côn, Thái cực kiếm trong nội dung quyền.  Việc đăng ký, sử dụng kiếm, đao, côn, thương thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  7. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi  tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  1. Thực hiện quy định tại các mục 2, 3, 4 phần (1) nêu trên.  2. Sàn thi đấu:  a) Đối với nội dung Taolu: Thảm đấu có tính đàn hồi, kích thước 18m x  12m x 0,1m;  b) Đối với nội dung Sanshou: Đài thi đấu có diện tích 8m x 8m, cao 0,8m,  có đệm bảo vệ xung quanh.  3. Trang thiết bị thi đấu:  a) Thực hiện quy định tại điểm b, c mục 6 phần (1) nêu trên;  b) Đối với nội dung Taolu: Có bảng công bố điểm;  c) Đối với nội dung Sanshou: Có cân trọng lượng cơ thể võ sinh.  (3) Mật độ tập luyện  1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 3m2/01 võ sinh.  2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh/buổi tập.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ........................................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 28:** | 1.001517.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 28/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao. | | 26/9/2018 | | 01/12/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu đối với leo núi nhân tạo  1. Tường leo  a) Tường leo đối với leo dẫn đường và leo với dây neo sẵn:  - Bảo đảm chiều cao ít nhất 4,5m khi tổ chức tập luyện;  - Bảo đảm chiều cao ít nhất 8m khi tổ chức giải thi đấu cấp tỉnh, thành phố, câu lạc bộ;  - Bảo đảm chiều cao ít nhất 12m khi tổ chức giải thi đấu quốc gia.  b) Tường leo đối với leo khối đá:  - Chiều cao không vượt quá 4,5m và có đệm bảo hộ dưới đất;  - Đối với tường leo độ cao từ 3m trở xuống: Đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 12cm và có tính đàn hồi;  - Đối với tường leo độ cao từ 3m đến 4,5m: Đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 20cm và có tính đàn hồi.  2. Mấu bám trên tường leo bảo đảm không bị lỏng hoặc xoay vặn và theo tiêu chuẩn của Liên đoàn Leo núi quốc tế.  3. Khung kết cấu tường leo bảo đảm chịu được tải trọng của toàn bộ tường leo và lực tác động của người leo.  4. Có bảng nội quy quy định về giờ tập luyện, trang phục tập luyện và biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và thi đấu.  5. Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập.  (2) Cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu đối với Leo núi tự nhiên  1. Vách leo  a) Vách leo đối với leo dẫn đường và leo với dây neo sẵn: Các tuyến leo được cố định sẵn trên vách leo, các chốt an toàn được lắp đặt theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo tiêu chuẩn của Liên đoàn Leo  núi Quốc tế.  b) Vách leo đối với leo khối đá:  - Bảo đảm chiều cao không vượt quá 4,5m và có đệm bảo hộ dưới đất được đặt trên địa hình bằng phẳng;  - Đối với độ cao từ 3m trở xuống: đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 12cm và  có tính đàn hồi;  - Đối với độ cao từ 3m đến 4,5m: đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 20cm và có tính đàn hồi.  2. Có bảng nội quy quy định về giờ tập luyện, trang phục tập luyện và biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và thi đấu và bảng chỉ dẫn được đặt ở những  vị trí dễ nhận biết trong khu vực leo. Nội dung bảng chỉ dẫn quy định về bản đồkhu vực leo, vạch giới hạn khu vực leo, số điện thoại của người có trách nhiệm  quản lý leo và cách thức liên lạc khi cần thiết.  (3) Trang thiết bị tập luyện và thi đấu  1. Có giầy leo núi chuyên dụng, dây leo núi, đai bảo hiểm, móc leo, thiết bịhãm, móc khóa carabiner, mũ bảo hiểm chuyên dụng, túi phấn, dây phụ trợ tùy theo loại hình leo núi. Các thiết bị leo núi phải đảm bảo tiêu chuẩn của Liên đoàn leo núi quốc tế.  2. Bảo đảm thông tin liên lạc giữa người tập leo núi, người hướng dẫn tập luyện với bộ phận điều hành tại địa điểm tập luyện, thi đấu và cơ sở y tế.  (4) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ  1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 15 người trong 01 giờ học.  2. Có nhân viên cứu hộ thường trực, bảo đảm 15 người tập có 01 nhân viên cứu hộ.  (4) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện:  a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụhướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  c) Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bao gồm:  - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (5) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm:  a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  c) Có đủ nhân viên chuyên môn, bao gồm:  - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  - Nhân viên cứu hộ;  - Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: …………….........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 29:** | 1.001527.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 32/2018/TT - BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ. | | 05/10/2018 | | 01/12/2018 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  1. Sân bóng rổ  a) Sân bóng rổ có chiều dài ít nhất là 28m và chiều rộng ít nhất là 15m;  b) Mặt sân bóng rổ phẳng, cứng, không trơn trượt và không có chướng ngại vật;  c) Đối với sân bóng rổ ngoài trời, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân cách đường biên dọc của sân ít nhất là 2m và cách đường biên ngang của sân  ít nhất là 5m. Trường hợp sân bóng rổ ngoài trời liền kề nhà ở, trường học, công trình công cộng hoặc đường giao thông, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân bóng rổ cao ít nhất là 3m;  d) Đối với sân bóng rổ trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 8m; tường nhà không được làm bằng vật liệu chói, lóa.  2. Bộ cột rổ  a) Cột và vành rổ được làm bằng kim loại;  b) Bảng rổ được làm bằng nhựa tổng hợp hoặc bằng gỗ;  c) Lưới rổ được làm bằng sợi nylon;  d) Khoảng cách tính từ mép trên của vành rổ xuống mặt sân bóng rổ theo chiều thẳng đứng là 3,050m đối với người tập trên 12 tuổi hoặc ít hơn 3,050m đối với người tập từ 12 tuổi trở xuống.  3. Quả bóng rổ  a) Quả bóng rổ phải được sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng theo quy định của Luật thi đấu bóng rổ;  b) Bảo đảm mỗi người có ít nhất 01 (một) quả bóng rổ.  4. Độ chiếu sáng bảo đảm trên sân ít nhất là 300 lux.  5. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có nơi thay đồ, cất giữ đồ và có khu vệ sinh.  6. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng tham gia tập luyện; trang phục, trang thiết bị khi tham gia tập luyện; các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn trong tập luyện.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu môn Bóng rổ được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2, 4, 5 và điểm a mục 3 phần (1) nêu trên.  2. Mặt sân phải được làm bằng gỗ hoặc chất liệu tổng hợp.  3. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân.  (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện  1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập.  2. Mật độ tập luyện được bảo đảm ít nhất 10m2/người.  (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: ……………........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục số 30:** | 1.001056.000.00.00.H53 | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao. | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | |
| Lĩnh vực: | Thể dục, thể thao | | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | | |
|  | Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được Doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể thao phân công Công chức phòng xử lý hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Thể dục thể thao xem, kiểm tra hồ sơ.  + Dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu).  + Dự thảo văn bản trả lời từ chối nêu rõ lý do trình lãnh đạo phòng (trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đếndoanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.  + Thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp qua Trung tâm Phục vụ HCC để công chức tiếp nhận hồ sơ thông báo đến tổ chức/ cá nhân thực hiện bổ sung; sau khi nhận đầy đủ hồ sơ bổ sung, thực hiện lại từ Bước 1).  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Thể dục thể xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ trình Ban Giám đốc Sở.  - Ban Giám đốc Sở ký duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC.  - Kết quả:  + Bản giấy được Văn thư Sở gửi cho nhân viên bưu điện chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.  + Bản điện tử được lưu trữ trong kho dữ liệu của tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng dịch vụ công quốc gia.  **Bước 3:** Trả kết quả:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. (Nộp lệ phí trực tiếp tại Quầy Bưu điện Trung tâm Hành chính công tỉnh) | | |
| Trực tuyến | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp lệ phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc thanh toán vào tài khoản Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) số: 1014216829 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.  (Lưu ý: Ghi rõ nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận) | | |
| Dịch vụ bưu chính | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | 1.500.000 đồng | | Nộp qua dịch vụ bưu chính tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà doanh nghiệp có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ** | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | (1) Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt độngthể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).(Phải số hóa) | Mẫu mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 | Bản chính: 01 | | (2) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.(Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | (3) Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm:  + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thaochuyên nghiệp.  + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp.  + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.(Phải số hóa)  - Số lượng hồ sơ: (01) bộ. | Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 | Bản chính: 01 | | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện TTHC:** | | Doanh nghiệp | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | |
|  | | Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao *(theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/ 2024)* |  | | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 77/2006/QH11 | Luật Thể dục, thể thao | | 29/11/2006 | | 01/7/2007 | Quốc hội |
| 26/2018/QH14 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao | | 14/6/2018 | | 01/01/2019 | Quốc hội |
| 36/2019/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. | | 29/4/2019 | | 14/6/2019 | Chính phủ |
| 34/2018/TT- BVHTTDL | Thông tư của Bộtrưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bịvà tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao, | | 02/1/2018 | | 01/01/2019 | Bộ VHTTDL |
| 31/2024/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. | | 15/3/2024 | | 15/3/2024 | Chính phủ |
| 15/2021/NQ-HĐND | Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh | | 09/12/2021 | | 20/12/2012 | HĐND tỉnh |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện  1. Sàn tập luyện có kích thước từ 20m x10m trở lên; bằng phẳng, không trơn trượt.  2. Độ chiếu sáng bảo đảm từ 150 lux trở lên.  3. Có chỗ gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.  4. Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện.  5. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng thamgia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toànkhi tập luyện.  6. Trang thiết bị tập luyện:  a) Bộ giáp vải (chịu lực 350N trở lên), áo giáp con (chịu lực 350N trở lên), mặt nạ (chịu lực 350N trở lên), áo giáp điện (đối với kiếm chém và kiếm liễu),  găng tay, giày, bít tất;  b) Kiếm tập (bao gồm: Kiếm chém, kiếm liễu và kiếm ba cạnh). Việc quản lý, sử dụng kiếm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu  1. Cơ sở vật chất thi đấu:  a) Thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2 phần (1) nêu trên.  b) Đường thi đấu được làm bằng hợp kim có kích thước chiều dài từ 17m đến 18m và chiều rộng từ 1,5m đến 2,0m.  2. Trang thiết bị thi đấu:  a) Thực hiện theo quy định tại điểm a mục 6 phần (1) nêu trên.  b) Kiếm thi đấu, dây điện mặt nạ, dây điện trên người.  (3) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện:  a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp.  b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụhướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  (4) Nhân viên chuyên môn: Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:  + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh;  + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở Phòng Quản lý Thể dục thể thao đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | | |

**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
  
ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

Kính gửi: …………..........................................................  
(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao)

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện *(viết bằng  
chữ in hoa)*: …………………………….........................................................  
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ...... do: …. cấp  
ngày.....tháng.....năm...., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng.... năm ……  
3. Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………….…………………  
Điện thoại: …………………………………….………………………….  
4. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …………………………………  
- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân *(nếu là công dân Việt Nam)*:....  
- Ngày tháng năm sinh:................................................................................  
- Giới tính *(nếu là người nước ngoài)*: ………………..…………………..  
- Chức danh *(nếu là người nước ngoài)*: …………………………………  
- Quốc tịch *(nếu là người nước ngoài)*: ……………..……………………  
- Số hộ chiếu *(nếu là người nước ngoài)*: ……Ngày cấp:…...Nơi cấp:…....  
- Địa chỉ *(nếu là người nước ngoài)*:...........................................................  
5. Địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao: ......….......................................  
6. Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều  
kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho doanh nghiệp ……..................….. để kinh  
doanh hoạt động thể thao …………..……. (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh  
doanh) theo quy định tại Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điềucủa Luật Thể dục, thể thao.

7. Cam kết:  
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạtđộng thể thao.  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị  
cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

|  |
| --- |
| …., *ngày …… tháng …… năm …..* **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------**

**BẢN TÓM TẮT  
Tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ………………… (ghi cụ thể  
hoạt động thể thao kinh doanh)**

Kính gửi: Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

- Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in  
hoa):……………………………………………………………….…………………..  
- Địa chỉ trụ sở chính:…….………………………………………………………….  
Điện thoại:……..…………………………….Fax: …….…………………………..  
Website:…….…………………………………………………………………………  
Email:……..…………………………………………………………………………  
Sau đây là tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh ...(ghi cụ thể hoạt  
động thể thao kinh doanh) của……………………………………………………(tên doanh nghiệp đềnghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện) như sau:  
1. Nhân viên chuyên môn (trong trường hợp phải có nhân viên chuyên môn theo  
quy định tại Nghị định số ………….……./2019/NĐ-CP ngày....tháng.... năm 2019  
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một sốđiềucủa Luật Thể dục, thể thao):  
- Số lượng:………………………………………………………………………..  
- Trình độ chuyên môn của từng nhân viên (đáp ứng quy định tại Nghị định  
số ………../2019/NĐ-CP ngày.... tháng ….. năm 2019 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể  
thao).  
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh:  
Mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao, khu vực kinh doanh (đáp ứng  
điều kiện quy định tại Nghị định số ……………/2019/NĐ-CP ngày.... tháng ....  
năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Thể dục, thể thao.): ……………..  
3. Tự xác định nguồn tài chính bảo đảm hoạt động kinh doanh: ………………..  
Chúng tôi cam kết:  
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung kê khai;  
- Duy trì việc đáp ứng các điều kiện nêu trên trong suốt quá trình hoạt động kinh  
doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các điều kiện đã trình  
bày./.

|  |
| --- |
| **DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)* |